

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3046/SNV-CCHCTN&VTTLT ngày 12/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lian*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CPVP, các phòng, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả giai đoạn II (2026 - 2030) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

b) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính (viết tắt là CCHC); nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC nhằm phục vụ tốt lợi ích của người dân, doanh nghiệp, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

b) Thực hiện các nội dung CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu (viết tắt là UBND cấp xã) căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2026

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Các văn bản; Kế hoạch triển khai của cấp có thẩm quyền.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện kiểm tra công tác CCHC nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ; các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra một số sở, ban ngành, địa phương của Sở Nội vụ; các Kế hoạch tự kiểm tra của sở, ban ngành, địa phương; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

c) Triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2026 của các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản triển khai thực hiện có liên quan; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2026 của các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

d) Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2027 tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2026.

đ) Tham mưu tổ chức Đoàn đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về CCHC ở tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả nghiên cứu học tập kinh nghiệm.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND các cấp và Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND

tính nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

c) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

d) Rà soát, công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực để thực hiện công bố theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND các cấp công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ trong năm 2025.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 31/01/2026.

đ) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh ban hành văn bản để xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Công văn, báo cáo và các văn bản xử lý.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; không tổ chức chính quyền cấp huyện

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Các văn bản xử lý của cấp có thẩm quyền.
- Thời gian thực hiện: Trước ngày 01/6/2026.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

h) Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng công tác truyền thông chính sách đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Làm đầu mối đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Công văn triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cập nhật, xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (*viết tắt là TTHC*); Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Các kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; các kế hoạch thực hiện của các sở, ban ngành; các kế hoạch thực hiện của UBND cấp xã; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 ban hành các kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để gây khó khăn, phiền nhiễu cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành và UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm:
 - + Kế hoạch của các sở, ban ngành, UBND cấp xã về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo của các sở, ban ngành; UBND cấp xã về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*).
 - + Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (*các sở, ban ngành; UBND cấp xã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh*) (*nếu có*).
 - + Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến nội dung rà soát, đánh giá TTHC.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, đề xuất, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ ngành liên quan

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, cập nhật, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nhiệm vụ triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo yêu cầu của Chính phủ, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ ngành liên quan

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả, các phương án (nếu có) theo yêu cầu.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo yêu cầu.

đ) Triển khai thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương “*cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực*”

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả, các phương án (nếu có) theo Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo yêu cầu.

e) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành.
- Cơ quan phối hợp:

+ Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng về hình thức, nội dung công bố danh mục và quy trình nội bộ để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan: Xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ UBND cấp xã và các cơ quan liên quan phối hợp với các sở, ban ngành xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành, địa phương; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và các hình thức khác.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành theo mô hình tập trung, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

i) Triển khai thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo, kết quả theo hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch, hướng dẫn.

k) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

l) Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo, kết quả theo hướng dẫn, yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch, hướng dẫn.

m) Triển khai, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị làm việc tại Trung tâm*); tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

n) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử, thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện từng cơ quan, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

o) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

p) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành và địa phương

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh.
- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

q) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

r) Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu hoặc liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết TTHC

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

s) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công khai kết quả đánh giá trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

+ Các sở, ban ngành, UBND cấp xã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm.

t) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 cập nhật, ban hành kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2026.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương (nếu có)

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Các quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

b) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có)

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định của UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

d) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền *(nếu có)*

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

đ) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

e) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương *(nếu có)*

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

g) Xây dựng, ban hành Quy định về vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản, quyết định phê duyệt, danh mục vị trí việc làm.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

h) Triển khai khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai và Báo cáo kết quả đo lường mức độ hài lòng.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2026.

i) Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện trong năm 2026; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2026.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ban, ngành, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Báo cáo kết quả thực hiện vào tháng 11 năm 2026.

b) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bồi dưỡng kỹ năng đối với lãnh đạo quản lý; bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Thời gian thực hiện: Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch, kiểm tra đột xuất thường xuyên trong năm 2026 theo thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ giai đoạn 2023-2025 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Công văn, Báo cáo, quyết định giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030; quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

b) Tham mưu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01 năm 2026.

c) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2026 đảm bảo theo quy định

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Văn bản, quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

d) Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2027 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2027 - 2029:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Văn bản, quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai năm 2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 và theo thời gian ban hành Kế hoạch của Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

b) Xây dựng Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

c) Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

d) Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

đ) Tổ chức tập huấn và cuộc thi trực tuyến về kỹ năng số cho toàn dân năm 2026 (*tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”*)

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

e) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2027

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

g) Xây dựng Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

h) Tổ chức Hội nghị cập nhật Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

8. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh và các báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch và thực hiện thường xuyên trong năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời chỉ đạo xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hoạt động

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch tổ chức các Hội nghị đối thoại; tiếp nhận và phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tổng hợp nội dung giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư; kịp thời tham mưu các văn bản chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (*tổ chức ít nhất 02 Hội nghị/năm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và lồng ghép trong kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí CCHC để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Tổ Công tác CCHC thuộc Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tham mưu, giúp UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều phối các hoạt động CCHC trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

5. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2026 của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp xã.

6. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh, nhất là về cải cách TTHC, chuyển đổi số; tăng cường phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về CCHC để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2026.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.